

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/01/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lân

Ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 711/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Tiến D, sinh năm 1960; HKTT và chỗ ở: X, y, z

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; HKTT: X, y, z; Hiện nay, bà B đang thụ án tại Trại X.

(Ông D và bà B đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D V U Á N

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – ông Trần Tiến D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/01/1987 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ông và bà chung sống hòa thuận cho đến khoảng đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bà B làm ăn kinh tế sai trái,

không quan tâm gia đình. Năm 2016, bà B phạm tội “sử dụng mạng Internet và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải đi thụ án 15 năm tù, hiện vẫn đang thụ án tại Trại X. Vợ chồng ông đã ly thân từ đó cho đến nay. Khi vào trại thăm bà B, ông đã nói chuyện với bà B về việc ly hôn, bà B cũng đồng ý. Nay, ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn bà B.

Bà B đang thụ án tại trại giam nên Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai của bà B. Bà B khai: Bà thống nhất với ông D về việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Bà nhận thấy tình cảm của vợ chồng cũng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với ông D.

Về con chung: Ông D và bà B cùng khai:

Vợ chồng ông bà có 02 con chung: Trần Thị Phương D, sinh ngày 14/11/1987 và Trần H, sinh ngày 24/01/1995. Hiện nay, các con chung đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Ông D và bà B đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang thụ án tại trại giam, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà B kết hôn hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh kể từ năm 2008 do bà B làm ăn kinh tế vi phạm pháp luật, không quan tâm gia đình. Năm 2016, bà B đi chấp hành án tại trại giam, hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông D và bà B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông D và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông D và bà B.

Về con chung: Xác nhận ông bà có 02 con chung là Trần Thị Phương D, sinh ngày 14/11/1987 và Trần H, sinh ngày 24/01/1995. Hiện nay, các con chung của ông bà đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông D là người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm ông D nộp đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị B, bà B có hộ khẩu thường trú tại: X,y, z. Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang thụ án tại trại giam và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/01/1987 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống tại số 149 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bà B làm ăn kinh tế vi phạm pháp luật, không quan tâm gia đình. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 khi bà B phạm tội “Sử dụng mạng Internet và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đi thụ án tại trại giam. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Lời khai của ông D và bà B phù hợp với xác minh của Tòa án tại địa phương ông bà chung sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông bà cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là H toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Xác nhận ông D và bà B có 02 con chung là Trần Thị Phương D, sinh ngày 14/11/1987 và Trần H, sinh ngày 24/01/1995. Hiện nay, các con chung của ông bà đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông D là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Trần Tiến D đối với bà Nguyễn Thị B và xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Xác nhận ông D và bà B có 02 con chung là Trần Thị Phương D, sinh ngày 14/11/1987 và Trần H, sinh ngày 24/01/1995. Hiện nay, các con chung của ông bà đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Miễn tiền án phí cho ông Trần Tiến D. Ông Trần Tiến D được H lại 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông đã nộp theo biên lai số 0016649 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên,
- UBND xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, T.p Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn ngày 24/01/1987);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương